

Bản án số: 64/2022/DSST.

Ngày: 22-8-2022.

V/v: “Kiện tranh chấp

HD vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Lương Tú Huân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 449/2021/TLST-DS, ngày 01/11/2021, về việc “Kiện tranh chấp HD vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐST-DS ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Gi, sinh năm 1959. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Nh và ông Huỳnh Thanh V. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn b, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án bà Gi là nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/10/2020 bà Gi cho ông Nh và ông V vay số tiền 400.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 10 ngày (đến ngày 03/11/2020) trả, khi vay ông Nh và ông V ký giấy vay tiền và cam kết trả nợ, nhưng từ đó cho đến nay ông Nh và ông V vẫn chưa trả nợ này cho bà Gi.

Nay bà Gi yêu cầu ông Nh và ông V trả cho bà Gi số tiền nợ nói trên và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà Gi không có yêu cầu nào khác.

Quá trình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ông Nh và ông V là bị đơn: Cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông Nh, ông V và ông Nh, ông V cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Gi.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà Gi khởi kiện yêu cầu ông Nh, ông V trả cho bà Gi 400.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Đào Thị Gi khởi kiện ông Huỳnh Văn Nh và ông Huỳnh Thanh V tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nh và ông V đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nh và ông V vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Nh và ông V cư trú. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 23/10/2020 bà Gi cho ông Nh và ông V vay số tiền 400.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 03/11/2020, nhưng từ đó cho đến nay ông Nh và ông V cố tình trốn tránh không trả nợ cho bà Gi.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông Nh và ông V về yêu cầu khởi kiện của bà Gi. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 633/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Huỳnh Thanh V dưới mục “Bên B” trên mẫu giám định kí hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Huỳnh Thanh V dưới mục “BÊN A” trên mẫu so sánh kí hiệu M **do cùng một người ký và viết ra.**

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Huỳnh Văn Nh dưới mục “BÊN B” trên mẫu cần giám định kí hiệu A so với chữ ký mang tên Huỳnh Văn Nh dưới mục “BÊN B” trên mẫu so sánh kí hiệu M do cùng một người ký ra hay không.

Chữ viết mang tên Huỳnh Văn Nh dưới mục “Bên B” trên mẫu giám định kí hiệu A so với chữ viết mang tên Huỳnh Văn Nh dưới mục “BÊN B” trên mẫu so sánh kí hiệu M **do cùng một người viết ra.**

Tại kết luận giám định kết luận không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký của ông Nh có phải do cùng một người ký ra hay không. Tuy không đủ cơ sở kết luận chữ ký, nhưng tại kết luận giám định kết luận chữ viết mang tên Huỳnh Văn Nh dưới mục “Bên B” trên mẫu giám định **là do cùng một người viết ra.** Nên đủ cơ sở khẳng định chính ông Nh là người viết tên vay tiền tại giấy vay tiền này.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, vào ngày 23/10/2020 ông Nh và ông V ký giấy vay bà Gi số tiền 400.000.000 đồng, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản”, về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Gi đã đến đòi nợ nhưng ông Nh, ông V không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà Gi là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền và cam kết trả nợ các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi. Do các đương sự có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi, nên đây là HĐ vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của bà Gi theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 03/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/8/2022) là 21 tháng 19 ngày (649 ngày), cụ thể: $[(400.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) \times 649 \text{ ngày}] : 365 \text{ ngày} = 71.123.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là $(400.000.000 \text{ đồng tiền gốc} + 71.123.000 \text{ đồng tiền lãi}) = 471.123.000 \text{ đồng}$.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của bà Gi được chấp nhận, nên buộc ông Nh và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 288; Điều 290 Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Gi.

Buộc ông Huỳnh Văn Nh và ông Huỳnh Thanh V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đào Thị Gi 471.123.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu, một trăm hai mươi ba nghìn đồng), trong đó 400.000.000 đồng tiền nợ gốc và 71.123.000 đồng tiền nợ lãi. (Chia theo phần ông Nh phải trả 235.561.500 đồng, ông V phải trả 235.561.500 đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn Nh và ông Huỳnh Thanh V mỗi người phải chịu 2.550.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho bà Đào Thị Gi 5.100.000 đồng tiền chi phí giám định đã nộp sau khi thu được từ ông Nh và ông V.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Văn Nh và ông Huỳnh Thanh V mỗi người phải chịu 11.422.460 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đào Thị Gi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;

Đã ký

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Nguyễn Huy Vũ